

I. HỌC PHẦN KIỂM TOÁN CĂN BẢN

1. Bản chất của kiểm toán
 - a. Các quan điểm về kiểm toán
 - b. Khái niệm kiểm toán và các yếu tố cấu thành: chức năng, đối tượng, chủ thể, phương pháp, cơ sở pháp lý
 - c. Bản chất kiểm toán
2. Vai trò của kiểm toán
 - a. Tạo niềm tin cho các đối tượng quan tâm
 - b. Hướng dẫn nghiệp vụ và củng cố nề nếp hoạt động tài chính
 - c. Nâng cao hiệu quả kinh doanh và hiệu năng quản lý
3. Phân loại kiểm toán theo đối tượng cụ thể:
 - a. Kiểm toán tài chính: khái niệm, đối tượng, chủ thể, khách thể, cơ sở pháp lý, mục tiêu
 - b. Kiểm toán hoạt động: khái niệm, đối tượng, chủ thể, khách thể, cơ sở pháp lý, mục tiêu
 - c. Kiểm toán tuân thủ: khái niệm, đối tượng, chủ thể, khách thể, cơ sở pháp lý, mục tiêu
4. Phân loại kiểm toán theo chủ thể kiểm toán
 - a. Kiểm toán độc lập: khái niệm, chủ thể, khách thể, mô hình tổ chức, nguyên tắc hoạt động, lĩnh vực hoạt động
 - b. Kiểm toán nhà nước: khái niệm, chủ thể, khách thể, mô hình tổ chức, nguyên tắc hoạt động, lĩnh vực hoạt động
 - c. Kiểm toán nội bộ: khái niệm, chủ thể, khách thể, mô hình tổ chức, nguyên tắc hoạt động, lĩnh vực hoạt động
5. Gian lận và sai sót: (VSA 240, VSA 450)
 - a. Khái niệm gian lận và sai sót
 - b. Đặc điểm của hành vi gian lận
 - c. Nguồn gốc phát sinh sai sót
 - d. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với gian lận và sai sót
6. Các loại rủi ro trong kiểm toán: (VSA 200, VSA 315)
 - a. Khái niệm rủi ro kiểm toán
 - b. Khái niệm và cách đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu
 - Rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ báo cáo tài chính
 - Rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ cơ sở dẫn liệu
 - c. Khái niệm rủi ro phát hiện
7. Hệ thống kiểm soát nội bộ: (VSA 315)
 - a. Khái niệm
 - b. Các yếu tố cấu thành: môi trường kiểm soát, hệ thống thông tin truyền

thông; đánh giá rủi ro; các hoạt động kiểm soát; giám sát.

c. Những hạn chế vốn có của hệ thống kiểm soát nội bộ

II. HỌC PHẦN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

1. Tập hợp chi phí và tính giá thành trong doanh nghiệp

1.1. Tập hợp chi phí và tính giá thành theo công việc

1.1.1. Khái niệm công việc

1.1.2. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí

- Đối tượng tập hợp chi phí
- Phương pháp tập hợp chi phí

1.1.3. Đối tượng và phương pháp tính giá thành

- Đối tượng tập hợp tính giá thành
- Phương pháp tính giá thành

1.2. Tập hợp chi phí và tính giá thành theo quy trình sản xuất

1.2.1. Khái niệm quy trình sản xuất

- Quy trình sản xuất song song
- Quy trình sản xuất liên tục

1.2.2. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí

- Đối tượng tập hợp chi phí
- Phương pháp tập hợp chi phí

1.2.3. Đối tượng và phương pháp tính giá thành

1.2.3.1. Đối tượng tập hợp tính giá thành

1.2.3.2. Phương pháp tính giá thành

* Tính sản lượng tương đương theo phương pháp bình quân gia quyền và phương pháp Nhập trước – xuất trước

* Lập báo cáo sản xuất và báo cáo chi phí sản xuất theo phương pháp bình quân gia quyền và phương pháp Nhập trước – xuất trước

2. Phân bổ chi phí bộ phận phục vụ và lập báo cáo bộ phận

2.1. Phân bổ chi phí bộ phận phục vụ

2.1.1. Khái niệm bộ phận, bộ phận phục vụ, bộ phận chức năng

2.1.2. Phương pháp phân bổ

- * Phương pháp bậc thang
- * Phương pháp trực tiếp

2.2. Lập báo cáo bộ phận

3. Định giá bán sản phẩm

3.1. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt

3.1.1. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt theo phương pháp chi phí toàn bộ

3.1.2. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt theo phương pháp chi phí trực tiếp

3.2. Định giá bán sản phẩm chuyển nhượng

- Khái niệm giá chuyển nhượng
- Phương pháp định giá bán sản phẩm chuyển nhượng

4. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

4.1. Mô hình phân tích thông tin thích hợp

4.2. Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

- Quyết định chấp nhận hay từ chối đơn đặt hàng

- Quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận
- Quyết định thay thế mặt hàng
- Ra quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất giới hạn

5. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định dài hạn

5.1 Lãi đơn và lãi kép

5.2 Giá trị tương lai và hiện tại của dòng tiền phát sinh đều

5.3 Giá trị tương lai và hiện tại của dòng tiền phát sinh không đều

5.4 Phương pháp hiện giá thuần

5.5 Phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS,TS. Nguyễn Quang Quynh, Lý thuyết kiểm toán, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008
2. Các tập bài giảng môn Kiểm toán căn bản, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2013.
3. TS. Nguyễn Minh Phương, Kế toán quản trị, Nxb Tài chính, 2010.
4. PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên, Kế toán quản trị doanh nghiệp, Nxb Thống kê, 2010
5. Tóm tắt lý thuyết và bài tập Kế toán quản trị, TS Lê Đức Toàn - Ths Nguyễn Thị Lãnh, ĐH Duy Tân, 2009
6. Giáo trình kế toán quản trị 2, TS Lê Đức Toàn - Ths Hồ Văn Nhân, ĐH Duy Tân, 2009
7. Th.S Huỳnh Lợi, Hệ thống bài tập và bài giải kế toán quản trị, Nxb Thống kê, 2010.
8. PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc, Kế toán quản trị doanh nghiệp, Nxb Tài chính 2010.
9. PGS.TS. Phạm Văn Dược – TS. Huỳnh Lợi, Mô hình cơ chế vận hành kế toán quản trị trong doanh nghiệp, Nxb Thống kê, 2010
10. Các tập bài giảng môn Kế toán quản trị 2, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2013.
11. Các văn bản về kế toán, tài chính do Bộ Tài chính ban hành đến tháng 12/2013.

(Sinh viên chú ý cập nhật toàn bộ những nội dung ôn tập ở học phần Kiểm toán căn bản theo hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 căn cứ thông tư 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012)

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA KẾ TOÁN

ThS. Hồ Tuấn Vũ